

Số: /SGDDĐT-TCCB
V/v báo cáo Phương án sắp xếp các cơ sở
giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

Thực hiện Thông báo số 513-TB/ĐU, ngày 11/4/2026 của Đảng ủy UBND Thành phố thông báo Kết luận cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố ngày 10/4/2026 (Thông báo số 513-TB/ĐU) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố; tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp ngày 16/4/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo dự kiến Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố như sau:

A. ĐỐI VỚI TRƯỜNG MẦM NON, TRƯỜNG PHỔ THÔNG
(Trường THPT, THPT chuyên và trường liên cấp có cấp học cao nhất là THPT, Trường Bồi dưỡng CBGD Hà Nội, trường dành cho học sinh khuyết tật; Trường trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp, mầm non công lập)

I. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Trong quá trình triển khai việc rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện tuân thủ theo các văn bản chỉ đạo:

- Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;
- Dự thảo Luật Thủ đô năm 2026;
- Dự thảo Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị “Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”;

- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước (Kế hoạch số 130);

- Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Công văn số 131-CV/ĐU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Công văn số 7907/BGDĐT-GDPT ngày 02/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kế luận 221-KL/TW;

- Chương trình số 05-CT/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 12/01/2026 của

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 26/11/2025 của Thành ủy Hà Nội về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố;

- Công văn số 5200/UBND-SNV ngày 22/9/2025 của UBND Thành phố về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Công văn số 19222/VP-KGVX ngày 21/11/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Công văn số 131-CV/ĐU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn số 20312/VP-NC ngày 05/12/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy;

- Công văn số 6827/SNV-SBN ngày 14/11/2025 của Sở Nội vụ về việc rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 817/SNV-SBN ngày 10/02/2026 của Sở Nội vụ về việc đôn đốc thực hiện các nội dung về sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Nguyên tắc sắp xếp

1. Việc rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố thực hiện tuân thủ theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

2. Quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội.

3. Chỉ đạo, thực hiện đúng quan điểm của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

4. Thực hiện tinh gọn tối thiểu 50% đầu mối quản lý hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị nhà trường, tăng số lượng giáo viên trực tiếp giảng dạy; hạn chế tối đa việc thay đổi địa điểm trường học, bảo đảm thuận lợi cho học sinh, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; việc giảng dạy của giáo viên, đặc biệt là việc học tập của học sinh, vẫn diễn ra bình thường, không làm ảnh hưởng đến phục vụ nhu cầu của người dân, bảo đảm các chế độ, chính sách đối với trẻ em, học sinh, giáo viên.

5. Việc sắp xếp phải tuân thủ các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên; gắn với quy hoạch, quy mô dân số, mật độ dân cư và điều kiện địa lý; thực hiện đúng các chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định đối với giáo dục mầm non, phổ thông; tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

6. Đảm bảo không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh; an toàn thuận lợi trong quá trình đến trường của trẻ em, học sinh; không thực hiện sáp nhập nếu khoảng cách địa lý hoặc điều kiện giao thông không phù hợp; đáp ứng yêu cầu về công tác phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.

7. Đảm bảo số điểm trường phân bố hợp lý. Từng bước đổi mới mô hình quản lý, quản trị trường phổ thông theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý hành chính, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; tiến tới nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập lên nhóm 2 theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và Thành phố.

8. Bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có ít nhất một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở; ưu tiên mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học tại các khu vực dân cư thưa thớt hoặc nơi có điều kiện đi lại khó khăn.

9. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông.

10. Về định mức số lượng người làm việc vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; định mức số lượng người làm việc vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; định mức số lượng người làm việc vị trí việc làm chuyên môn dùng chung; vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ tại các trường sau sắp xếp thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Đối với Trường THPT: Giữ nguyên

- Số trường trước sắp xếp: 124 trường;
- Số trường sau sắp xếp: 124 trường;

Vì hiện tại, nhu cầu về chỗ học cho học sinh THPT ở Hà Nội vẫn đang có xu hướng gia tăng. Bên cạnh đó, về cơ bản, 100% trường THPT công lập đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về quy mô số lớp, số học sinh theo quy định. Cụ thể: Trong năm học 2025-2026, trường học có quy mô số lớp và số học sinh thấp nhất là Trường THPT Đỗ Mười (trường mới thành lập chỉ có học sinh khối lớp 10), với tổng số 10 lớp, và 418 học sinh (tuyển sinh đủ 3 khóa sẽ có quy mô khoảng 1.300 học sinh); trường học có quy mô số lớp cao nhất là Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam với tổng số 69 lớp; trường học có quy mô số học sinh cao nhất là Trường THPT Việt Đức với tổng số 2.621 học sinh. Trung bình toàn Thành phố là 41,6 lớp/trường, 44,5 học sinh/lớp.

Hiện nay, mạng lưới trường học trên địa bàn Thành phố đã cơ bản đáp ứng được quy định mỗi xã, phường có từ 3 đến 5 vạn dân có 01 trường THPT công lập, nhằm đảm bảo chỗ học cho con em nhân dân trên địa bàn theo quy định. Thực hiện chủ trương của Thành phố, Sở GDĐT đang tham mưu triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng 06 trường phổ thông liên cấp tiên tiến, hiện đại có diện tích đất từ 5 ha trở lên trên địa bàn Thành phố. Hiện nay có 03 trường THPT tự bảo đảm chi thường xuyên. Có 121 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên do tham gia thí điểm đặt hàng dịch vụ giáo dục.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy và mạng lưới các trường THPT công lập của Hà Nội hiện đang ổn định và hoạt động có hiệu quả. Quy mô giáo dục THPT ổn định và có bước phát triển tốt. Chất lượng giáo dục THPT của Hà Nội, cả chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn ngày càng được nâng cao, Hà Nội ngày càng có nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế, khẳng định vị trí đứng đầu cả nước về chất lượng giáo dục THPT.

2. Đối với 02 Trường Mầm non trực thuộc Sở: Chuyển về thuộc phường quản lý.

- Số trường trước sắp xếp: 02 trường;
- Số trường sau sắp xếp: 02 trường;

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, 02 trường mầm non trực thuộc Sở (Trường mầm non B và Trường mầm non Việt Triều Hữu nghị) đã tiên phong thực hiện chuyển đổi mô hình sang công lập tự chủ tài chính. Đây là mô hình cần tiếp tục nghiên cứu, triển khai trong thời gian tới.

Do đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất phương án sắp xếp như sau: Giữ nguyên mô hình tổ chức 02 trường mầm non và chuyển về trực thuộc UBND phường quản lý (*Trường Mầm non B thuộc UBND Phường Cửa Nam và Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị thuộc UBND Phường Kim Liên*).

3. Đối với Trường dành cho trẻ khuyết tật: Giữ nguyên

Trong đó, tiếp tục rà soát và triển khai mô hình Trường dành cho trẻ khuyết tật theo hướng:

- Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu: Bổ sung cấp THPT và tổ chức lại theo mô hình trường phổ thông nhiều cấp học có lớp chuyên biệt;
- Trường PTCS Xã Đàn và Trường Tiểu học Bình Minh: Sáp nhập lại theo mô hình trường phổ thông chuyên biệt sau khi Thành phố hoàn thành dự án xây dựng trường chuyên biệt cho trẻ khuyết tật thành phố Hà Nội (cụm trường tiểu học Bình Minh và Phổ thông cơ sở Xã Đàn) tại phường Thạch Bàn, quận Long Biên (cũ).

- Đối với các Trường phổ thông chuyên biệt trực thuộc xã, phường:

+ Rà soát, tổ chức lại 4 trường chuyên biệt để nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh khuyết tật trên địa bàn Thành phố.

+ Đề xuất chuyển công tác quản lý đối với các đơn vị về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (các đơn vị này hiện đang phục vụ nhu cầu của Nhân dân không chỉ trên địa bàn xã, phường mà cả các địa bàn lân cận thuộc Thành phố).

Hiện nay, số trẻ khuyết tật trên địa bàn Thành phố có nhu cầu học tại các trường chuyên biệt ngày càng tăng. Đối với những học sinh có khiếm khuyết nặng (về trí tuệ, nghe, nói, nhìn), việc học hòa nhập tại các trường bình thường thường rất khó khăn do các em không thể theo kịp chương trình chung. Trường chuyên biệt cung cấp một môi trường được thiết kế riêng với học sinh khuyết tật. Việc duy trì các trường để đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục bình đẳng cho mọi trẻ em, không để ai bị bỏ lại phía sau. Cụ thể hóa các quy định của Đảng và Nhà nước về giáo dục đặc biệt phù hợp với thực tế Thủ đô. Việc tiếp tục tổ chức lại và phát triển các trường chuyên biệt trên địa bàn Thành phố cần được quan tâm đầu tư.

4. Đối với Trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội: Nghiên cứu tổ chức lại để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Số trường trước sắp xếp: 01 trường;

- Số trường sau sắp xếp: 01 trường;

Vì Hà Nội là địa phương có quy mô giáo dục lớn (2.950 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp), số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn nhiều (124.192 giáo viên), công tác bồi dưỡng đội ngũ hằng năm giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cập nhật kiến thức mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới của ngành thực sự cần thiết và quan trọng.

Trong thời gian tới sẽ tổ chức lại Trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội theo quan điểm: Sắp xếp lại và phát triển Trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội theo định hướng trở thành trung tâm bồi dưỡng cán bộ, viên chức toàn thành phố. Trong đó, đối với viên chức quản lý khối giáo dục sẽ tập trung vào nâng cao năng lực quản trị nhà trường và bảo đảm chất lượng giáo dục nội bộ làm trọng tâm. Tổ chức hoạt động theo hướng liên thông giữa bồi dưỡng phát triển năng lực và đánh giá, bảo đảm chất lượng. Trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội là nơi thực thi mọi chính sách đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nhiệm vụ chiến lược của nhà trường: *Phát triển năng lực quản trị nhà trường:* Xây dựng và triển khai hệ thống bồi dưỡng theo khung năng lực chuẩn hóa, tổ chức các chương trình đào tạo theo mô-đun năng lực (dài hạn và tín chỉ hóa). *Kiểm định và Bảo đảm chất lượng giáo dục:* Hỗ trợ các cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá, chuẩn bị đánh giá ngoài; xây dựng hệ thống dữ liệu chất lượng và cung cấp phân tích (*cơ chế kiểm sát, đánh giá hiệu quả thực thi tại nhà trường*) làm cơ sở điều hành dựa trên bằng chứng cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lộ trình thực hiện tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên. Nhà trường xác định lộ trình tự chủ tài chính theo hai giai đoạn:

+ *Giai đoạn 2026 - 2027*: duy trì ổn định nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ bồi dưỡng bắt buộc; đồng thời triển khai thí điểm các dịch vụ tư vấn bảo đảm chất lượng và đánh giá độc lập theo đơn đặt hàng của các cơ sở giáo dục; đạt mục tiêu là đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên.

+ *Giai đoạn 2028 - 2030*: phấn đấu nâng dần mức độ tự chủ chi thường xuyên thông qua đa dạng hóa sản phẩm bồi dưỡng theo nhu cầu và dịch vụ tư vấn quản trị nhà trường dựa trên nền tảng dữ liệu số; đạt mục tiêu là đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG THUỘC UBND CẤP XÃ QUẢN LÝ

1. Phương án sắp xếp do các phường, xã đề xuất

(1) Giữ nguyên hiện trạng mạng lưới trường mầm non, tiểu học, THCS: 108 phường, xã

UBND các phường, xã đã tiến hành rà soát, đánh giá, đối chiếu quy mô số lớp trung bình của các trường trên địa bàn 126 xã, phường so với tiêu chuẩn tối thiểu/tối đa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Kết quả cụ thể:

- **Bậc học Mầm non:**

+ Về quy mô số lớp trung bình/1 trường: Phần lớn tập trung ở mức từ 9 đến 15 lớp (64 xã, phường) và từ trên 15 lớp đến 30 lớp (60 xã, phường). Không có xã, phường nào có quy mô số lớp trung bình vượt mức tối đa theo quy định.

+ Về quy mô số học sinh trung bình/1 lớp: 42/126 xã, phường có quy mô số học sinh trung bình vượt mức quy định (trên 30 trẻ/lớp). Số trẻ trung bình cao nhất/lớp đạt 42,2 trẻ, vượt mức tối đa 1,41 lần (địa bàn Phường Tây Mỗ, Phường Từ Liêm).

- **Bậc Tiểu học:**

+ Không có xã, phường nào có quy mô số lớp trung bình/1 trường dưới mức tối thiểu (dưới 10 lớp). Đa số các đơn vị hoạt động với quy mô từ 21-40 lớp (78 xã, phường), 38 xã, phường có từ 10-20 lớp và 10 xã, phường có quy mô trên 40 lớp.

+ Về quy mô số học sinh trung bình/1 lớp: 75/126 xã, phường có quy mô số học sinh trung bình vượt mức quy định (trên 35 học sinh/lớp). Số học sinh trung bình cao nhất/lớp đạt 53 học sinh, vượt mức tối đa 1,51 lần (địa bàn Phường Kiến Hưng).

- **Bậc Trung học cơ sở:**

+ Không có xã, phường nào có quy mô số lớp trung bình/1 trường dưới mức tối thiểu (dưới 8 lớp). Phân bố chủ yếu ở mức từ 9 đến 22 lớp (64 xã, phường) và từ trên 22 lớp đến 45 lớp (55 xã, phường).

+ Về quy mô số học sinh trung bình/1 lớp: 24/126 xã, phường có quy mô số học sinh trung bình vượt mức quy định (trên 45 học sinh/lớp). Số học sinh trung bình cao nhất/lớp đạt 51,1 học sinh, vượt mức tối đa 1,14 lần (địa bàn Phường Hoàng Liệt).

Tất cả các trường có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học; đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu môn học. Các trường phân bố hợp lý, cách nhau phù hợp, hiện tại quy mô các trường đang phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương để nâng cao chất lượng dạy và học.

(2) Đề nghị sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường mầm non, tiểu học, THCS: 18 xã, phường (Gồm các xã, phường: (1). Phường Bạch Mai (2). Phường Bồ Đề (3). Phường Chương Mỹ (4). Phường Cửa Nam (5). Phường Hà Đông (6). Phường Hai Bà Trưng (7). Phường Hồng Hà (8). Phường Ngọc Hà (9). Phường Sơn Tây (10). Xã An Khánh (11). Xã Chương Dương (12). Xã Đan Phượng (13). Xã Phú Cát (14). Xã Phúc Lộc (15). Xã Thạch Thất (16). Xã Yên Bài (17). Xã Phú Nghĩa (18). Xã Minh Châu).

Việc đề nghị sắp xếp lại vì:

(1) Quy mô trường, lớp và học sinh quá nhỏ, dưới mức chuẩn tối thiểu

Đây là lý do phổ biến nhất tại nhiều địa phương, khi các trường không đáp ứng được quy định về số lượng lớp học hoặc sĩ số theo Điều lệ trường học hiện hành:

+ Không đủ số lớp tối thiểu: Nhiều trường chỉ có từ 5 đến 8 lớp học (ví dụ: THCS Phú Mãn thuộc xã Phú Cát chỉ có 05 lớp; Trường Mầm non Huyện thuộc xã Đan Phượng có 8 lớp; THCS Vân Hà và Tiểu học Vân Hà thuộc xã Phúc Lộc đều chỉ có 5 lớp).

+ Quy mô học sinh thấp, tuyển sinh khó khăn: Một số trường gặp khó khăn trong tuyển sinh dẫn đến số học sinh rất ít, sĩ số không đảm bảo như Trường THCS Hồng Hà (phường Sơn Tây) hay các trường mầm non tại Phường Cửa Nam.

+ Việc sáp nhập nhằm tạo ra các trường mới có quy mô học sinh và số lớp đủ lớn (ví dụ: sáp nhập tại xã Thạch Thất và Yên Bài để trường mới có quy mô từ 20-30 lớp), đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

(2) Diện tích đất chật hẹp, cơ sở vật chất thiếu thốn và xuống cấp

Đặc biệt phổ biến tại các khu trung tâm hoặc các khu vực dân cư cũ, điều kiện cơ sở hạ tầng không cho phép nhà trường phát triển:

+ Diện tích không đạt chuẩn và khó mở rộng: Nhiều trường có diện tích quá nhỏ, đan xen trong khu dân cư, nằm sâu trong ngõ hẹp (ví dụ: Trường Mầm non Chim Non thuộc phường Ngọc Hà chỉ có 252,2m²; các trường tại Phường Hai Bà Trưng).

+ Cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu an toàn: Một số trường có cơ sở vật chất cũ, xuống cấp trầm trọng, vị trí giao thông không thuận tiện (như Mầm non Bắc Cầu thuộc phường Bồ Đề).

+ Không đủ điều kiện đạt chuẩn Quốc gia: Do thiếu diện tích để xây dựng các phòng học tối thiểu, phòng chức năng, phòng bộ môn, hoặc sân chơi (ví dụ: Trường Mẫu giáo số 8 và THCS Phúc Xá thuộc phường Hồng Hà; các trường chưa đạt chuẩn tại phường Hà Đông).

(3) Khoảng cách địa lý quá gần, gây chông chéo địa bàn

Sự phân bố trường học do lịch sử để lại khiến một số đơn vị nằm quá sát nhau, dẫn đến lãng phí và cạnh tranh nguồn tuyển sinh không cần thiết:

+ Có những trường mầm non hoặc tiểu học chỉ cách nhau từ 200m đến dưới 1,5km (ví dụ: Trường Mầm non Đinh Tiên Hoàng và Trường Mầm non Hoa Sen thuộc phường Hồng Hà cách nhau chưa đến 200m; Trường Mầm non Thị trấn Phùng và Trường Mầm non Huyện thuộc xã Đan Phượng cách nhau 250m; 03 trường mầm non tại phường Cửa Nam).

+ Việc các trường cùng cấp nằm gần nhau gây thu hẹp quy mô tuyển sinh của từng trường (như trường hợp tại xã Thạch Thất).

(4) Nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa nguồn lực

Việc sáp nhập giúp tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, chắp vá, đặc biệt đối với các điểm trường lẻ.

Giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và sử dụng nguồn lực giáo viên, ngân sách nhà nước tại địa phương.

(5) Phù hợp với đặc thù địa giới hành chính và định hướng phát triển

+ Điều chỉnh theo địa giới: Trường hợp chuyển giao Trường Mầm non Khu công nghiệp Phú Nghĩa từ xã Phú Nghĩa về Phường Chương Mỹ quản lý do địa điểm thực tế của trường hiện đang nằm trên địa giới hành chính của Phường Chương Mỹ.

+ Chuyển đổi sang mô hình liên cấp: Xã đảo Minh Châu (địa bàn biệt lập, đi lại khó khăn phụ thuộc vào đò ngang) đề xuất xây dựng Đề án Trường liên cấp (Tiểu học, THCS và THPT) trên cơ sở sáp nhập, nâng cấp nhằm phù hợp với đặc thù khu vực và thực hiện theo đúng Thông báo kết luận của Thành ủy.

Tổng hợp chung Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc phường, xã do UBND phường, xã đề xuất như sau:

(1) Đối với Trường Mầm non:

- Số trường trước sắp xếp: 811 trường;
- Số trường sau sắp xếp: 788 trường (*Giảm 23 trường*);

(2) Đối với Trường Tiểu học:

- Số trường trước sắp xếp: 728 trường;

- Số trường sau sắp xếp: 724 trường (*Giảm 04 trường*);

(3) Đối với Trường Trung học cơ sở:

- Số trường trước sắp xếp: 614 trường;

- Số trường sau sắp xếp: 606 trường (*Giảm 8 trường*);

(4) Đối với Trường liên cấp:

- Trường liên cấp tiểu học và THCS: 01 trường (*tăng 01 trường*);

- Trường liên cấp tiểu học, THCS và THPT: 01 trường (*tăng 01 trường*);

2. Phương án sắp xếp do Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố; Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới, đã định hướng: *“Chỉ thực hiện sáp nhập trường, điểm trường trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã”*; *“Bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có ít nhất một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở; ưu tiên mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học tại các khu vực dân cư thưa thớt hoặc nơi có điều kiện đi lại khó khăn”*.

Thực hiện nguyên tắc: Việc sắp xếp phải tuân thủ các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên; gắn với quy hoạch, quy mô dân số, mật độ dân cư và điều kiện địa lý; thực hiện đúng các chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định đối với giáo dục mầm non, phổ thông; tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

Để giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy quản lý hành chính (giảm số lượng Hiệu trưởng, kế toán, văn thư...) mà vẫn giữ nguyên số lượng các cơ sở trường học hiện có, để không làm ảnh hưởng đến nhu cầu học tập của học sinh, căn cứ vào quy mô trường, lớp, học sinh tại các phường, xã, sau khi rà soát, Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến **Phương án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc các phường, xã như sau:**

2.1. Mục đích

- Tối ưu hóa quy mô và mạng lưới trường lớp: Hình thành các trường có quy mô lớp và số lượng học sinh phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Tinh gọn bộ máy quản lý: Tinh gọn tối thiểu 50% đầu mối quản lý hành chính các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập ở từng phường, xã (tinh giảm các chức danh lãnh đạo và bộ phận gián tiếp), nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị nhà trường, tập trung nguồn lực cho công tác chuyên môn.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực: Khắc phục tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp, diện tích nhỏ hẹp hoặc các trường nằm quá gần nhau gây chông chéo địa bàn tuyển sinh.

- Đổi mới mô hình quản trị: Triển khai các mô hình trường học đa cơ sở, trường nhiều cấp học (Tiểu học, THCS) và giao quyền tự chủ toàn diện hơn cho các cơ sở giáo dục.

2.2. Mô hình trường học khi sắp xếp

a) Mô hình trường học đa cơ sở

Trường học đa cơ sở là trường học được sáp nhập từ 2 trường trở lên cùng cấp học; sau khi sắp xếp, tổ chức lại vẫn giữ nguyên các cơ sở trường học trước khi sáp nhập. UBND các phường, xã rà soát các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có quy mô lớp/trường thấp để sắp xếp thành trường học đa cơ sở, cụ thể:

- Ưu tiên áp dụng đối với các trường (cùng cấp học), có địa bàn phục vụ liền kề hoặc gần nhau, quy mô chưa tương xứng với nhu cầu thực tế, còn dư địa dùng chung bộ máy quản lý, đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc đi lại, học tập bình thường của trẻ em, học sinh.

- Việc lựa chọn mô hình trường học đa cơ sở phải được xem xét tổng hợp trên các phương diện: quy mô học sinh và lớp học hiện có, khả năng sử dụng chung đội ngũ và cơ sở vật chất, mức độ thuận lợi về giao thông, an toàn đưa đón học sinh, khả năng tổ chức bán trú, học 02 buổi/ngày, điều kiện hạ tầng số và khả năng quản trị thống nhất giữa các cơ sở.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình trường học đa cơ sở, phải bảo đảm đầu mỗi quản lý được tinh gọn, chức năng nhiệm vụ rõ ràng; giữ ổn định hoạt động dạy học; có lộ trình đầu tư, cải tạo, khai thác hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất hiện có và dự phòng khả năng mở rộng trong dài hạn phù hợp định hướng phát triển không gian đô thị, dân cư của Thủ đô.

b) Mô hình trường nhiều cấp học (trường liên cấp)

Đối với trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên cùng địa bàn xã, phường có quy mô lớp/trường thấp, vị trí gần nhau nhưng không thuận lợi để sắp xếp, tổ chức lại thành trường học đa cơ sở, nghiên cứu sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình trường nhiều cấp học (trường liên cấp), cụ thể:

- Việc tổ chức trường nhiều cấp học phải bảo đảm phù hợp đặc điểm dân cư, bán kính phục vụ, khả năng dùng chung hạ tầng, thiết bị, không gian giáo dục và bộ máy quản trị; đồng thời bảo đảm yêu cầu riêng của từng cấp học, nhất là an toàn học đường, tổ chức chuyên môn, bán trú, giáo dục thể chất, y tế học đường và công tác phổ cập giáo dục.

- Chỉ xem xét mô hình trường nhiều cấp học khi phương án này tạo điều kiện nâng cao chất lượng quản trị, sử dụng hiệu quả quỹ đất và cơ sở vật chất, thuận lợi cho người học, phù hợp với xu hướng phát triển các cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, chất lượng cao, hiện đại của Thủ đô.

2.3. Tiêu chí sắp xếp

a) Tiêu chí chung

UBND các xã, phường rà soát các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có quy mô lớp/trường thấp để sắp xếp thành trường học đa cơ sở, trường nhiều cấp học (tiểu học và trung học cơ sở) cụ thể:

- Mỗi trường sau khi sắp xếp có không quá 3 cơ sở.
- Trường mầm non: sau khi sắp xếp, tổ chức lại thành trường có tối thiểu 22 lớp và không quá 30 lớp/trường, không quá 35 trẻ/lớp mẫu giáo; Đối với những trường khi sắp xếp có số lớp/trường vượt quá quy định, các địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.
- Trường tiểu học: sau khi sắp xếp, tổ chức lại thành trường có tối thiểu 35 lớp và có không quá 40 lớp/trường, không quá 35 học sinh/lớp (vùng nông thôn không quá 30 học sinh/lớp); Đối với những trường khi sắp xếp có số lớp/trường vượt quá quy định, các địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.
- Trường trung học cơ sở: sau khi sắp xếp, tổ chức lại thành trường có tối thiểu 40 lớp và có không quá 45 lớp/trường, không quá 45 học sinh/lớp (vùng nông thôn không quá 40 học sinh/lớp). Đối với những trường khi sắp xếp có số lớp/trường vượt quá quy định, các địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.
- Trường tiểu học và trung học cơ sở: sau khi sắp xếp, tổ chức lại thành trường nhiều cấp học có tối thiểu 45 lớp và có không quá 50 lớp/trường; không quá 40 học sinh/lớp với tiểu học; không quá 45 học sinh/lớp đối với trung học cơ sở. Đối với những trường khi sắp xếp có số lớp/trường vượt quá quy định, các địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị quy mô nhỏ theo mô hình đa cơ sở, trường nhiều cấp học phải hướng tới hình thành các trường có quy mô phù hợp, tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục.

Các tiêu chí xây dựng cần hướng tới mục tiêu tinh gọn tối thiểu 50% đầu mỗi quản lý hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị nhà trường, tăng số lượng giáo viên trực tiếp giảng dạy và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên.

Ngoài việc lựa chọn một trong hai mô hình nêu trên, UBND các phường, xã khi xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập cần bổ sung, lượng hóa và giải trình rõ các nhóm tiêu chí sau:

- Nhóm tiêu chí về quy hoạch và phát triển lâu dài: phù hợp Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và định hướng Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm; việc xây dựng phương án sắp xếp phải căn cứ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy mô dân số, mật độ dân cư, nhu cầu học tập theo địa bàn, điều kiện địa lý, giao thông và khả năng đáp ứng của cơ sở vật.

- Nhóm tiêu chí về tiếp cận giáo dục và chất lượng phục vụ: bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có đủ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phù hợp nhu cầu thực tế; không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục; chú trọng bán kính đi học hợp lý, an toàn giao thông, khả năng tiếp cận của trẻ em mầm non, học sinh tiểu học, học sinh khuyết tật và các nhóm yếu thế; bảo đảm điều kiện tổ chức học 02 buổi/ngày, bán trú, giáo dục hòa nhập, chuyển đổi số và liên thông dữ liệu quản trị nhà trường.

- Nhóm tiêu chí về hiệu quả quản trị và sử dụng nguồn lực: đánh giá cụ thể mức độ tinh gọn đầu mối, giảm khâu trung gian, tăng tỷ lệ giáo viên trực tiếp giảng dạy; khả năng sử dụng chung phòng học bộ môn, thư viện, nhà thể chất, bếp ăn, hạ tầng công nghệ thông tin; phương án khai thác trụ sở, quỹ đất, cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp; mức độ huy động nguồn lực xã hội hóa và khả năng hình thành các cơ sở giáo dục chất lượng cao, hiện đại, thích ứng chuyển đổi số.

b) Tiêu chí cụ thể

UBND phường, xã căn cứ quy định hiện hành **xây dựng các tiêu chí cụ thể sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường, xã quản lý, trên cơ sở tuân thủ mục đích, yêu cầu và các nguyên tắc sắp xếp tại văn bản này**; kịp thời báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo các vấn đề vướng mắc ngoài thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố.

2.4. Dự kiến kết quả sắp xếp, tổ chức lại: Mô hình trường học đa cơ sở

Với tiêu chí trên, kết quả sắp xếp dự kiến như sau:

(1) Đối với Trường Mầm non:

- Tổng số trường mầm non: **811**, trong đó:
 - + Số trường có dưới 22 lớp: 734 trường;
 - + Số trường có từ 22 đến 30 lớp: 37 trường;
 - + Số trường có trên 30 lớp: không.
- Tổng số trường thuộc diện phải sáp nhập, tổ chức lại: **734** trường;
- Dự kiến số trường giảm so với trước sáp nhập, tổ chức lại: **416** trường.

(2) Đối với Trường Tiểu học:

- Tổng số trường tiểu học: **728**, trong đó:
 - + Số trường có dưới 35 lớp: 624 trường;
 - + Số trường có từ 35 đến 40 lớp: 63 trường;
 - + Số trường có trên 40 lớp: 41 trường.
- Tổng số trường thuộc diện phải sáp nhập, tổ chức lại: **624** trường;
- Dự kiến số trường giảm so với trước sáp nhập, tổ chức lại: **221** trường.

(3) Đối với Trường Trung học cơ sở:

- Tổng số trường trung học cơ sở: **614**, trong đó:

- + Số trường có dưới 40 lớp: 555 trường;
- + Số trường có từ 40 đến 45 lớp: 23 trường;
- + Số trường có trên 45 lớp: 36 trường.
- Tổng số trường thuộc diện phải sáp nhập, tổ chức lại: **555** trường;
- Dự kiến số trường giảm so với trước sáp nhập, tổ chức lại: **201** trường.

Như vậy, dự kiến tổng số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trước, sau sắp xếp:

- Tổng số trường trước sắp xếp: **2153** trường.
- Tổng số trường sau sắp xếp: dự kiến **1315** trường (*giảm 838 trường*).

Trong đó:

(1) Trường mầm non:

- Trước sắp xếp: 811 trường.
- Sau sắp xếp: **395** trường. (*giảm 416 trường*)

(2) Trường tiểu học:

- Trước sắp xếp: 728 trường.
- Sau sắp xếp: **507** trường. (*giảm 221 trường*)

(3) Trường trung học cơ sở:

- Trước sắp xếp: 614 trường.
- Sau sắp xếp: **413** trường. (*giảm 201 trường*)

B. ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, TRƯỜNG ĐẠI HỌC (*Trường Đại học, Cao đẳng; Trung cấp và Trung tâm GDNN-GDTX*)

I. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Ngoài bám sát các văn bản chỉ đạo chung đã nêu tại mục 1.2.I, cần quán triệt thực hiện các văn bản đặc thù sau:

- Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Công văn số 8562/BGDĐT-TCCB ngày 25/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc định hướng sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập;

- Công văn số 22000/VP-KGVX ngày 29/12/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc tham mưu thực hiện Công văn số 8562/BGDĐT-TCCB ngày

25/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc định hướng sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

2. Nguyên tắc sắp xếp

- Việc rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố thực hiện tuân thủ theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; kế thừa và phát huy kết quả đã triển khai; đúng với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục; việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần chỉ đạo tại Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025.

- Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 và dự thảo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm hướng tới sự gắn kết chặt chẽ với 09 cực phát triển của Thủ đô.

- Trước mắt chưa giải thể các trường mà thực hiện ưu tiên hình thức sắp xếp tái cấu trúc và hợp nhất với cơ sở giáo dục khác (sáp nhập các trường trung cấp hoặc trường cao đẳng vào trường cao đẳng khác) có tính tương đồng hoặc bổ trợ về lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; sự thuận lợi về vị trí địa lý.

- Sau sắp xếp không còn trường trung cấp công lập thuộc Thành phố. Các trường sau sắp xếp phải đáp ứng các điều kiện thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành (trừ trường đặc thù là Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội); tiếp tục thực hiện tự chủ chi thường xuyên trở lên; đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực với nguồn lực mạnh và quy mô tuyển sinh lớn. Các trường khi thực hiện sáp nhập: giai đoạn trước mắt giữ nguyên về trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, tài sản, cơ chế tài chính, biên chế được giao, cán bộ hiện có... của các trường.

- Rà soát, điều chỉnh quỹ đất của một số trường đảm bảo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã được bố trí: (1) điều chỉnh phần diện tích đất sử dụng của các trường có quỹ đất lớn, không sử dụng hết công năng cho các trường đang thiếu diện tích đất sử dụng tối thiểu theo quy định; (2) Xem xét bàn giao lại cho Thành phố sử dụng vào mục đích khác đối với các địa điểm đào tạo manh mún, nhỏ lẻ, không sử dụng hiệu quả sau khi các trường đã được sắp xếp ổn định.

- Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện, cách làm bài bản, khoa học, thận trọng.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a) *Giáo dục nghề nghiệp*

Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các trường cao đẳng, trung cấp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động đào tạo và nghiên cứu hiệu quả, chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực, nguồn lực mạnh, quy mô tuyển sinh lớn; hình thành một số trường cao đẳng công lập chất lượng cao là trụ cột, hạt nhân dẫn dắt hoạt động, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Thủ đô và hội nhập quốc tế. Trong đó:

- Giảm tối thiểu 50% đầu mỗi các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố, hạn chế tối đa tình trạng phân tán, chồng chéo ngành nghề, lĩnh vực đào tạo.

- Nâng cao quy mô và chất lượng đào tạo tại các trường sau sắp xếp.
- Hình thành các trường cao đẳng công lập đạt chuẩn quốc gia.
- Tăng tỷ lệ trường tự chủ tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Giáo dục thường xuyên

- Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống 29 trung tâm GDNN-GDTX giảm khoảng 50% đầu mỗi đơn vị sự nghiệp.

- Sau sắp xếp các đơn vị hoạt động theo 02 mô hình:

(1) Mô hình trung tâm GDTX: Thực hiện chức năng chính là đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giúp mọi người đều có cơ hội học tập, học suốt đời và học để nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như đóng góp cho xã hội, cụ thể:

- + Đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người trong xã hội, hướng tới xây dựng một xã hội học tập theo tinh thần giáo dục suốt đời. Mở rộng cơ hội học tập cho tất cả mọi đối tượng, đặc biệt là những người không có điều kiện theo học trong hệ thống giáo dục chính quy, giúp họ có thể học tiếp, học lại và nâng cao trình độ.

- + Đảm nhiệm vai trò quan trọng trong việc đảm bảo công bằng xã hội, tạo điều kiện cho người dân ở mọi vùng miền, đặc biệt là những nhóm yếu thế, được tiếp cận giáo dục. Đồng thời, hoạt động đào tạo cũng gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của từng địa phương.

- + Thúc đẩy phong trào học tập trong cộng đồng, khuyến khích mỗi người chủ động học tập suốt đời. Nội dung và hình thức đào tạo ngày càng đa dạng, linh hoạt, kết hợp giữa học trực tiếp và ứng dụng công nghệ, góp phần thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục.

- + Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc bổ túc văn hóa, đào tạo nghề và trang bị các kỹ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Việc học không chỉ dừng lại ở kiến thức mà còn gắn với thực tiễn lao động và nhu cầu của thị trường.

(2) Mô hình trường trung học nghề: Chuyển đổi một số trung tâm GDNN-GDTX thành mô hình trường trung học nghề nhằm kết hợp giữa học văn hóa cấp THPT và đào tạo nghề ngay từ bậc trung học, với mục tiêu:

- Góp phần phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, giảm áp lực thi cử. Thay vì tất cả học sinh đều theo hướng học lên trung học phổ thông và đại học, một bộ phận sẽ chuyển sang học nghề sớm, phù hợp với năng lực và nhu cầu của bản thân.

- Học sinh sau khi học xong chương trình trung học nghề vừa có trình độ văn hóa phổ thông tương đương cấp THPT, vừa có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản; vẫn đảm bảo cho học sinh cơ hội học tập tiếp lên cao. Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học lên cao đẳng, đại học theo ngành nghề đã chọn, phù hợp với định hướng giáo dục suốt đời.

2. Chỉ tiêu

a) Giáo dục nghề nghiệp

- Số lượng trường sau sắp xếp: hình thành 08 trường cao đẳng công lập chủ lực trở thành các trường chất lượng cao, không còn trường trung cấp công lập.

- Quy mô đào tạo: tuyển sinh của các trường đến năm 2030 đạt từ 30.000 đến 40.000 lượt người/năm, trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm khoảng 75%-85%. Tăng tỷ lệ đào tạo trình độ cao đẳng và đào tạo các ngành nghề trọng điểm, ngành nghề lĩnh vực công nghệ.

- Phấn đấu 100% các trường cao đẳng công lập trở đạt chuẩn quốc gia. Ưu tiên đầu tư phát triển 02 trường trở thành trường trọng điểm, chất lượng cao, tiệm cận các nước.

b) Giáo dục thường xuyên

Trên cơ sở định hướng mô hình cấu trúc phát triển Thủ đô Hà Nội với việc 9 cực phát triển theo dự thảo “*Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm*”, mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề sẽ được phân bố hợp lý giữa các khu vực, đảm bảo mỗi cực phát triển đều có ít nhất một trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên hoặc trường trung học nghề,

Sau sắp xếp, toàn Thành phố có 09 trung tâm GDNN-GDTX, hình thành thành 05 trường trung học nghề tại khu vực xa trung tâm Thành phố, nơi có số lượng dân số đông hoặc khu vực liên phường, xã chưa có hoặc có rất ít trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn để phục vụ nhu cầu học tập tại chỗ, thuận lợi trong việc tiếp cận với giáo dục của người dân.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Đối với các trường cao đẳng và trung cấp

1.1. Giữ nguyên để thực hiện tái cấu trúc đối với 01 trường: Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội:

Đây là trường đặc thù duy nhất của thành phố Hà Nội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và năng khiếu, là đơn vị duy nhất của Thành phố thực hiện nhiệm vụ này trong định hướng phát triển văn hóa Thủ đô. Do vậy, giữ ổn định

nhà trường, tăng cường đầu tư, mở rộng cơ sở vật chất, hướng tới đảm bảo điều kiện thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường đặt tại khu vực trung tâm, là nơi tập trung các thiết chế văn hóa, nghệ thuật lớn của Thủ đô. Việc giữ nguyên và phát triển trường gắn với cực đô thị trung tâm là phù hợp với định hướng phát triển Hà Nội trở thành trung tâm lịch sử - văn hóa sáng tạo của cả nước và khu vực. Nhà trường sẽ đóng vai trò cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, thiết kế sáng tạo, góp phần thúc đẩy công nghiệp văn hóa - một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển Thủ đô.

1.2. Sáp nhập, hợp nhất với cơ sở giáo dục khác đối với 18 trường:

(1) Hợp nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông với Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội

Phương án nhằm tập trung nguồn lực đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao cho Thủ đô. Về cơ sở vật chất, cả hai trường hiện tại đều chưa đáp ứng đủ điều kiện về diện tích đất sử dụng tối thiểu theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc hợp nhất giúp Thành phố dễ dàng bố trí bổ sung quỹ đất tập trung, dự kiến là 7ha tại xã Xuân Mai để xây dựng cơ sở đào tạo mới hiện đại, kết hợp xây dựng và phát triển Trung tâm thực hành chăm sóc người cao tuổi. Về ngành nghề, hai trường có sự tương đồng tuyệt đối khi cùng đào tạo nhóm ngành Y - Dược và Chăm sóc sức khỏe. Khoảng cách địa lý giữa trụ sở chính tại nội thành và cơ sở dự kiến tại ngoại thành tạo thành trục kết nối thuận lợi, có tính bao phủ. Phương án phát triển sau hợp nhất hướng tới việc xây dựng một ngôi trường đầu đàn trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp y tế của Thành phố. Trong dài hạn, khi đảm bảo các tiêu chuẩn về hạ tầng và giảng viên, trường sẽ có lộ trình nâng cấp thành trường đại học, góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt nhân lực y tế chuyên sâu cho Hà Nội và các tỉnh lân cận.

(2) Sáp nhập Trường Trung cấp nghề Cơ khí I Hà Nội, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Thăng Long vào Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội

Phương án này tập trung vào việc xóa bỏ sự manh mún trong đào tạo kỹ thuật tại khu vực Đông Anh (trước đây). Trường Trung cấp nghề Cơ khí I Hà Nội và Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc TPHN có vị trí địa lý sát nhau, cùng chung nhóm ngành nghề đào tạo về cơ khí và công nghệ kỹ thuật. Trong khi đó, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Thăng Long bổ sung thêm mảng dịch vụ, du lịch và chăm sóc sắc đẹp. Việc hội tụ này giúp trường sau sáp nhập đảm bảo các điều kiện về diện tích đất nhờ quỹ đất rộng lớn để phát triển nhà trường trở thành trường cao đẳng chất lượng cao gắn với cực công nghiệp phía Bắc (khu vực Đông Anh - Sóc Sơn - Mê Linh). Khoảng cách địa lý thuận lợi giữa các điểm đào tạo giúp tối ưu hóa công tác quản lý.

(3) Sáp nhập Trường Trung cấp nghề Tổng hợp Hà Nội vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây

Việc sáp nhập này dựa trên sự tương đồng và bổ trợ về ngành nghề giữa hai đơn vị có vị trí địa lý rất gần nhau (cách khoảng 2km tại khu vực Xuân Mai). Trường Cao đẳng Công đồng Hà Tây có thế mạnh đặc thù về nông nghiệp công nghệ cao và quỹ đất cực lớn (hơn 68ha). Trong khi đó, Trường Trung cấp nghề Tổng hợp là đơn vị duy nhất của Thành phố bảo tồn các nghề truyền thống về thủ công mỹ nghệ. Sau sáp nhập và đổi tên, trường sẽ tập trung phát triển đa ngành, trong đó mũi nhọn là kỹ thuật, công nghệ thông tin và nông nghiệp hiện đại. Giải pháp này không chỉ nâng cao vị thế đào tạo mà còn mang ý nghĩa bảo tồn văn hóa Thủ đô thông qua việc duy trì và phát huy các ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống gắn với cực phía Tây Nam của Thủ đô.

(4) Sáp nhập Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội vào Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội

Phương án nhằm hình thành một trường cao đẳng chất lượng cao kiểu mẫu, kết hợp thế mạnh của hai đơn vị đào tạo hàng đầu của hai khối (trung cấp và cao đẳng), gắn với cực phía Tây, nơi đang hình thành trung tâm công nghệ cao, đổi mới sáng tạo của Thủ đô. Hai trường đang đào tạo đa ngành nghề, kết quả hoạt động tốt và ổn định. Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội đã đáp ứng chuẩn diện tích, có hạ tầng hiện đại và đang được định hướng trở thành trường trọng điểm chất lượng cao; Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội với các nhóm ngành mũi nhọn về công nghệ ô tô và vận tải. Sự tương đồng trong lĩnh vực kỹ thuật giúp việc sáp nhập thuận lợi hơn. Về vị trí địa lý, các cơ sở tại Tây Mỗ (Nam Từ Liêm) và Minh Khai (Bắc Từ Liêm) nằm trong trục phát triển phía Tây Thành phố, rất thuận tiện cho việc di chuyển và quản lý tập trung. Phương án phát triển tập trung vào việc biến cơ sở tại Minh Khai thành trung tâm chuyên sâu về công nghệ ô tô và lái xe, tận dụng tối đa năng lực đào tạo đa ngành của trường Cao đẳng để hình thành trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao, kiểu mẫu dẫn dắt hoạt động giáo dục nghề nghiệp Thủ đô, phục vụ đặc lực cho nhu cầu lao động kỹ thuật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, tiệm cận khu vực và quốc tế.

(5) Sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hà Nội vào Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội hiện có thế mạnh trong đào tạo các ngành kỹ thuật công nghiệp, cơ điện tử, tự động hóa, công nghệ chế tạo, là nền tảng quan trọng để tích hợp và nâng cao chất lượng đào tạo các ngành công nghệ thông tin, tin học ứng dụng và kinh tế kỹ thuật.

Hai trường trung cấp được đề xuất sáp nhập đều có quy mô đào tạo còn phân tán, hiệu quả tuyển sinh chưa cao, nhưng lại có thế mạnh riêng về đào tạo tin học, công nghệ thông tin, kế toán, quản trị kinh doanh và một số ngành kỹ thuật ứng dụng. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện tích hợp các ngành nghề này vào lĩnh vực đào tạo của trường cao đẳng, hình thành chuỗi đào tạo hoàn, gắn kết giữa kỹ thuật sản xuất với quản trị, vận hành và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Sau sáp nhập, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội sẽ trở thành cơ sở đào tạo có quy mô lớn, đa ngành trong lĩnh vực công nghiệp - công nghệ - kinh tế kỹ thuật gắn với cực công nghiệp phía Nam - Tây Nam, có khả năng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hiện đại và kinh tế số của Thành phố.

(6) Sáp nhập và hợp nhất Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và thời trang Hà Nội, Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội vào Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội

Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội hiện có thế mạnh về đào tạo quản trị du lịch, khách sạn, thương mại, marketing và dịch vụ, đóng vai trò là cơ sở đào tạo nòng cốt trong lĩnh vực này.

Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ du lịch và thời trang Hà Nội có thế mạnh nổi bật về đào tạo kỹ năng nghề thực hành như chế biến món ăn, nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn, thiết kế thời trang và làm đẹp; trong khi đó, Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội có thế mạnh về đào tạo các ngành kinh tế, đang phát triển các ngành về lĩnh vực dịch vụ. Việc sáp nhập sẽ tạo ra sự bổ trợ chặt chẽ giữa đào tạo lý thuyết và thực hành, giữa quản trị và vận hành, hình thành chuỗi đào tạo hoàn chỉnh từ kỹ năng nghề đến năng lực quản lý trong lĩnh vực dịch vụ - du lịch.

Sau sáp nhập, nhà trường có điều kiện tổ chức lại các ngành nghề theo hướng chuyên sâu, hình thành các nhóm ngành mũi nhọn như du lịch - khách sạn - ẩm thực, thương mại - marketing, thời trang - làm đẹp và dịch vụ chất lượng cao. Đồng thời, việc tập trung nguồn lực sẽ giúp nâng cao chất lượng đội ngũ, hiện đại hóa cơ sở vật chất, tăng quy mô tuyển sinh và xây dựng thương hiệu mạnh trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Thành phố. Đây là phương án có tính khả thi cao, vừa tinh gọn đầu mối, vừa nâng cao chất lượng đào tạo, gắn với cực trung tâm phía Tây và mở rộng cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao về cực phía Tây Bắc của Thành phố về phát triển dịch vụ - du lịch - thương mại, phù hợp với định hướng phát triển Hà Nội trở thành trung tâm du lịch và dịch vụ lớn của cả nước.

(7) Sáp nhập Trường Trung cấp nghề số 1 Hà Nội, Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội vào Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội

Việc sáp nhập Trường Trung cấp nghề số 1 Hà Nội và Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội vào Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội là phù hợp với định hướng phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tích hợp đa ngành kỹ thuật, trong đó lấy lĩnh vực công nghệ điện, điện tử, điện lạnh làm trụ cột. Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội hiện có thế mạnh trong đào tạo các ngành kỹ thuật điện, điện tử, điện lạnh, tự động hóa và cơ điện, có nền tảng để mở rộng sang các lĩnh vực kỹ thuật xây dựng và kỹ thuật tổng hợp.

Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội có thế mạnh về đào tạo các nghề xây dựng, kỹ thuật công trình, trong khi Trường Trung cấp nghề số 1 Hà Nội đào tạo đa dạng các nghề kỹ thuật cơ bản. Việc sáp nhập sẽ giúp hình thành một cơ sở

đào tạo kỹ thuật tổng hợp, kết nối giữa lĩnh vực xây dựng với điện - điện tử - cơ điện, phù hợp với xu hướng phát triển các công trình thông minh, đô thị thông minh và hạ tầng kỹ thuật hiện đại.

Phương án giúp khắc phục tình trạng quy mô nhỏ lẻ, phân tán của các trường trung cấp, đồng thời tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất, xưởng thực hành và đội ngũ giảng viên. Sau sáp nhập, nhà trường có thể tổ chức lại ngành nghề theo hướng tích hợp liên ngành, phát triển các chương trình đào tạo gắn với thực tiễn doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động. Qua đó, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng khả năng tự chủ và từng bước xây dựng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội trở thành cơ sở đào tạo chất lượng cao của Thành phố.

Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh hiện có diện tích tại Cầu Giấy chưa đạt chuẩn, trong khi Trường Trung cấp nghề số 1 tại Phú Xuyên có quỹ đất rộng hơn 48.000 m². Việc sáp nhập cho phép trường Cao đẳng mở rộng cơ sở 2 tại ngoại thành, phát triển trường gắn với cực phía Nam của Thành phố, giúp giảm áp lực hạ tầng nội đô, đồng thời tập trung đầu tư nâng cấp đồng bộ cả hai địa điểm để giữ vững uy tín trong đào tạo kỹ thuật điện tử; thông qua sáp nhập đẩy mạnh đa ngành nghề, hình thành trường cao đẳng với quy mô lớn.

2. Đối với các trung tâm GDNN-GDTX:

2.1. Trước khi các cơ quan Trung ương có hướng dẫn chi tiết về tiêu chí, điều kiện thành lập với loại hình trường trung học nghề: Giữ nguyên 29 trung tâm.

Năm 2017, thực hiện chủ trương “*đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục*”, căn cứ hướng dẫn của Trung ương, Bộ GDĐT và các bộ, ngành liên quan, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND Thành phố hợp nhất 03 trung tâm (Trung tâm dạy nghề, Trung tâm GDTX, Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp) thành một trung tâm mang tên Trung tâm GDNN - GDTX có địa điểm tại 29 quận, huyện, thị xã (trước đây). Các trung tâm GDNN - GDTX duy trì hoạt động từ năm 2017 đến nay; có chức năng vừa thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu người học, học tập suốt đời, vừa đào tạo nghề, vừa dạy văn hóa cho học sinh; đáp ứng được nhu cầu học nghề và học văn hóa của mọi đối tượng học sinh. Trong thời gian vừa qua, các Trung tâm GDNN - GDTX của Hà Nội hoạt động có hiệu quả, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng Hà Nội trở thành Thành phố học tập toàn cầu.

Với các định hướng chỉ đạo phát triển, mục tiêu nêu trên, tại thời điểm hiện tại đề xuất vẫn giữ nguyên 29 trung tâm GDNN - GDTX để nghiên cứu, đánh giá thực trạng các điều kiện đảm bảo mục tiêu đối với mô hình trung tâm giáo dục thường xuyên và trường trung học nghề.

2.2. Sau khi cơ quan Trung ương có hướng dẫn chi tiết về tiêu chí, điều kiện thành lập với loại hình trường trung học nghề:

Phương án sắp xếp dự kiến như sau:

(1). Khu vực nội đô - Cực trung tâm

a) Khu vực nội đô hiện tại có 06 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Ba Đình
- Trung tâm GDNN-GDTX Cầu Giấy
- Trung tâm GDNN-GDTX Nam Từ Liêm
- Trung tâm GDNN-GDTX Nguyễn Văn Tố - Hoàn Kiếm
- Trung tâm GDNN-GDTX Đống Đa
- Trung tâm GDNN-GDTX Hai Bà Trưng

b) Phương án sắp xếp

Đây là khu vực có diện tích nhỏ, cơ sở vật chất hạn chế, phân tán nhiều cơ sở, nhưng lại tập trung nhiều trường cao đẳng, trung cấp. Do vậy, tại Cục đô thị trung tâm, khu vực nội đô không cần duy trì nhiều trung tâm và không cần thiết chuyển đổi thành mô hình trường trung học nghề. Phương án hợp nhất các đơn vị có khoảng cách địa lý gần nhau giúp tăng quy mô, giảm chi phí quản lý, tận dụng cơ sở vật chất tốt hơn

Phương án cụ thể (06 Trung tâm thành 02 Trung tâm):

- Hợp nhất 03 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (Trung tâm GDNN-GDTX Ba Đình; Trung tâm GDNN-GDTX Cầu Giấy; Trung tâm GDNN-GDTX Nam Từ Liêm).

- Hợp nhất 03 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (Trung tâm GDNN-GDTX Nguyễn Văn Tố - Hoàn Kiếm; Trung tâm GDNN-GDTX Đống Đa; Trung tâm GDNN-GDTX Hai Bà Trưng).

(2). Cục phía Bắc (Đông Anh - Mê Linh - Sóc Sơn)

a) Khu vực hiện tại có 04 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Đông Anh
- Trung tâm GDNN-GDTX Mê Linh
- Trung tâm GDNN-GDTX Sóc Sơn
- Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hồ

b) Phương án sắp xếp

Khu vực Đông Anh, lân cận nối dài với khu trung tâm gần khu vực Tây Hồ, đây là khu vực đang có nhiều trường trung cấp, cao đẳng. Do vậy, đề xuất hợp nhất thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX để thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.

Khu vực Mê Linh, Sóc Sơn có diện tích rộng, quy mô đào tạo nghề cao, xa trung tâm, chưa có nhiều trường cao đẳng, trung cấp, phù hợp để hợp nhất và chuyển đổi mô hình trường trung học nghề.

Phương án cụ thể (04 Trung tâm thành 01 Trung tâm và 01 trường trung học nghề):

- Hợp nhất 02 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (*Trung tâm GDNN-GDTX Đông Anh; Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hồ*).

- Hợp nhất 02 Trung tâm và chuyển đổi sang mô hình trường trung học nghề (*Trung tâm GDNN-GDTX Mê Linh + Trung tâm GDNN-GDTX Sóc Sơn*)

(3). Cục phía Đông (Gia Lâm - Long Biên)

a) Khu vực hiện tại có 02 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lâm
- Trung tâm GDNN-GDTX Long Biên

b) Phương án sắp xếp

Hai trung tâm có quy mô trung bình, phân tán nhiều cơ sở, khu vực này đang phát triển mạnh hệ thống cao đẳng. Do vậy, hợp nhất 2 trung tâm để tập trung vào chức năng GDTX, không chuyển đổi nghề.

Phương án cụ thể (02 Trung tâm thành 01 Trung tâm): Hợp nhất 02 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (*Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lâm + Trung tâm GDNN-GDTX Long Biên*).

(4). Cục phía Tây (Hòa Lạc - Thạch Thất - Quốc Oai)

a) Khu vực hiện tại có 04 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Thạch Thất
- Trung tâm GDNN-GDTX Quốc Oai
- Trung tâm GDNN-GDTX Hoài Đức
- Trung tâm GDNN-GDTX Đan Phượng

b) Phương án sắp xếp

Khu vực này đã có các trường đại học, trường cao đẳng. Do vậy, không cần thêm trường trung học nghề, định hướng tinh gọn thành các trung tâm GDTX hỗ trợ đào tạo kỹ năng.

Phương án cụ thể (04 Trung tâm thành 02 Trung tâm):

- Hợp nhất 02 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (*Trung tâm GDNN-GDTX Thạch Thất + Trung tâm GDNN-GDTX Quốc Oai*).

- Hợp nhất 02 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (*Trung tâm GDNN-GDTX Hoài Đức + Trung tâm GDNN-GDTX Đan Phượng*).

(5). Cục Tây Nam (Hà Đông - Chương Mỹ)

a) Khu vực hiện tại có 02 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Hà Đông
- Trung tâm GDNN-GDTX Chương Mỹ

b) Phương án sắp xếp

Hà Đông, Chương Mỹ đã có các trường cao đẳng, trường trung cấp. Do vậy, hợp nhất 02 trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX để thực hiện đào tạo thường xuyên.

Phương án cụ thể: (02 Trung tâm thành 01 Trung tâm): Hợp nhất 02 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (Trung tâm GDNN-GDTX Hà Đông + Trung tâm GDNN-GDTX Chương Mỹ).

(6). Cực Tây Bắc (Sơn Tây - Ba Vì - Phúc Thọ)

a) Khu vực hiện tại có 03 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Tây
- Trung tâm GDNN-GDTX Ba Vì
- Trung tâm GDNN-GDTX Phúc Thọ

b) Phương án sắp xếp

Sơn Tây, Phúc Thọ đã có trường cao đẳng, trường trung cấp. Việc hợp nhất thành 01 trung tâm GDNN-GDTX sẽ thuận tiện cho các hoạt động giáo dục thường xuyên, đào tạo bổ trợ kỹ năng.

Ba Vì là khu vực xa trung tâm, diện tích lớn, phù hợp đào tạo nghề, có thể chuyển đổi thành mô hình trường trung học nghề để đáp ứng nhu cầu học nghề của liên xã phường quanh khu vực.

Phương án cụ thể (03 Trung tâm thành 01 Trung tâm và 01 trường trung học nghề):

- Hợp nhất 02 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Tây + Trung tâm GDNN-GDTX Phúc Thọ).

- Chuyển đổi sang mô hình trường trung học nghề đối với: Trung tâm GDNN-GDTX Ba Vì.

(7). Cực phía Nam (Hoàng Mai - Thường Tín - Phú Xuyên)

a) Khu vực hiện tại có 04 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Phú Xuyên
- Trung tâm GDNN-GDTX Thường Tín
- Trung tâm GDNN-GDTX Hoàng Mai
- Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Xuân

b) Phương án sắp xếp

Hợp nhất Trung tâm GDNN-GDTX Hoàng Mai và Thanh Xuân để tinh gọn đầu mối, tránh phân tán, giảm tải, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Phú Xuyên, Thường Tín là khu vực có ít các trường cao đẳng, trường trung cấp, có diện tích lớn, phù hợp phát triển mô hình trung học nghề.

Phương án cụ thể (04 Trung tâm thành 01 Trung tâm và 01 trường trung học nghề):

- Hợp nhất 02 Trung tâm thành 01 Trung tâm GDNN-GDTX (Trung tâm GDNN-GDTX Hoàng Mai + Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Xuân).

- Hợp nhất 02 Trung tâm và chuyển đổi sang mô hình trường trung học nghề (Trung tâm GDNN-GDTX Phú Xuyên + Trung tâm GDNN-GDTX Thường Tín).

(8). Cực phía Nam (Ứng Hòa - Mỹ Đức)

a) Khu vực hiện tại có 02 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Ứng Hòa
- Trung tâm GDNN-GDTX Mỹ Đức

b) Phương án sắp xếp

Cả hai trung tâm đều ở khu vực xa nội đô, quy mô đào tạo nghề lớn, phục vụ lao động nông thôn, hợp nhất để hình thành trường nghề quy mô đủ lớn.

Phương án cụ thể (02 Trung tâm thành 01 trường trung học nghề): Hợp nhất 02 Trung tâm và chuyển đổi sang mô hình trường trung học nghề (Trung tâm GDNN-GDTX Ứng Hòa + Trung tâm GDNN-GDTX Mỹ Đức).

(9). Cực sông Hồng (Thanh Trì và vùng ven)

a) Khu vực hiện tại có 02 Trung tâm GDNN-GDTX:

- Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Trì
- Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Oai

b) Phương án sắp xếp

Hợp nhất Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Trì và Thanh Oai để tinh gọn đầu mối, tránh phân tán, giàn trải, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Phương án cụ thể (02 Trung tâm thành 01 trường trung học nghề): Hợp nhất 02 Trung tâm và chuyển đổi sang mô hình trường trung học nghề (Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Trì + Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Oai).

Kết quả sau sắp xếp:

Tổng số đơn vị sau sắp xếp là 14 đơn vị, gồm: 09 Trung tâm GDNN-GDTX và 05 trường trung học nghề.

3. Đối với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội: Giữ nguyên.

Hiện nay, thành phố Hà Nội đã chủ trương đầu tư, phát triển trường Đại học Thủ đô Hà Nội với định hướng, chiến lược rõ ràng thông qua Đề án phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được UBND thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 6743/QĐ-UBND ngày 31/12/2023.

Thực trạng cho thấy, cùng với sự quan tâm định hướng, đầu tư của Thành phố, với diện tích đất đai rộng lớn, chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế, đội ngũ chuyên gia giỏi và năng lực tự chủ tài chính vững vàng, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sở hữu những nền tảng vững chắc và tiềm năng đột phá mạnh mẽ để trở thành một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, trọng điểm của Thành phố. Thành phố Hà Nội định hướng tái cấu trúc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội với hình thức tăng cường đầu tư, mở rộng hoạt động để hướng tới mục tiêu đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của Thủ đô.

Tổng hợp chung Phương án sắp xếp các Trường Đại học, Cao đẳng; Trung cấp và Trung tâm GDNN-GDTX như sau:

(1) Đối với Trường cao đẳng, trung cấp:

- Số trường trước sắp xếp: 19 trường;
- Số trường sau sắp xếp: 08 trường (*giảm 11 trường*);

(2) Đối với Trung tâm GDNN-GDTX:

- Số Trung tâm GDNN-GDTX trước sắp xếp: 29 trung tâm;
- Số Trung tâm GDNN-GDTX, Trường trung học nghề sau sắp xếp: 14 (Trong đó Trung tâm GDNN-GDTX: 09 trung tâm; Trường trung học nghề: 05 trường (*giảm 15 Trung tâm GDNN-GDTX*)).

(3) Đối với Trường Đại học:

- Số trường trước sắp xếp: 01 trường;
- Số trường sau sắp xếp: 01 trường;

Trên đây là báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo về Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố. Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Nguyễn Văn Hiền